

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ  
của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2020 - 2025  
và định hướng đến năm 2030**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-ĐHTN ngày 06/6/2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về Sở hữu trí tuệ và Khen thưởng đối với sản phẩm sở hữu trí tuệ, sản phẩm KH&CN được chuyển giao của Đại học Thái Nguyên;


Xét đề nghị của Trường phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những văn bản trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng các phòng chức năng, trưởng các đơn vị trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;

- Lưu: VT, KH&CN&HTQT.



KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Thế Hùng

Thái Nguyên, ngày 4 tháng 8 năm 2020

**Chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ  
của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2020 - 2025  
và định hướng đến năm 2030**

*(Ban hành theo Quyết định số 675 /QĐ-ĐHNL ngày 24 tháng 8 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)*

**1. Sự cần thiết, căn cứ ban hành chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ**

**1.1. Sự cần thiết ban hành chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ**

Tài sản trí tuệ ngày càng khẳng định vai trò là yếu tố cơ bản tạo nên giá trị của các đơn vị sự nghiệp và nâng cao tính cạnh tranh của các đơn vị sự nghiệp trên thị trường. Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên (sau đây gọi là Trường Đại học Nông Lâm) là một cơ sở giáo dục đào tạo và là trung tâm nghiên cứu nên có số lượng tài sản trí tuệ khá lớn.

Trong điều kiện hội nhập quốc tế, với cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay, tài sản trí tuệ là một trong các yếu tố tạo nên tài sản, thương hiệu của Trường Đại học Nông Lâm nói chung và các đơn vị trực thuộc nói riêng. Việc xây dựng chiến lược để phát triển, khai thác hệ thống quản lý hữu hiệu tài sản trí tuệ sẽ giúp Nhà trường và các đơn vị trực thuộc trường tăng cường tính cạnh tranh, nâng cao thương hiệu của trường và góp phần xây dựng Nhà trường trở thành một trường đại học có uy tín theo định hướng nghiên cứu ở khu vực và quốc tế.

Chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Nông Lâm bao gồm chính sách xác lập, khai thác và giám sát quyền sở hữu trí tuệ. Trên cơ sở chiến lược này, Nhà trường sẽ ban hành các quy chế, quy định cụ thể về quản lý, khai thác hoạt động sở hữu trí tuệ và bảo vệ giá trị tài sản trí tuệ thống nhất trong toàn trường và các đơn vị trực thuộc.

**1.2. Các căn cứ ban hành chiến lược phát triển hoạt động Sở hữu trí tuệ**

- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và sửa đổi, bổ sung năm 2009;
- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

- Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính

phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

- Nghị định 88/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng;

- Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030;

- Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại các cơ sở giáo dục đại học;

- Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;

- Thông tư 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 /5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

- Quyết định số 3920/QĐ-ĐHTN ngày 16/9/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về công tác quản lý Khoa học và Công nghệ của Đại học Thái Nguyên;

- Quyết định số 1170/QĐ-ĐHTN ngày 06/6/2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về Sở hữu trí tuệ và Khen thưởng đối với sản phẩm sở hữu trí tuệ, sản phẩm KH&CN được chuyển giao của Đại học Thái Nguyên;

- Quyết định số 646/QĐ-ĐHNL ngày 31/05/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm về việc ban hành quy định về công tác quản lý khoa học và công nghệ Trường Đại học Nông Lâm;

## **2. Thực trạng hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Nông Lâm**

### **2.1. Các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ**

Với quy mô là một trường đại học đa ngành, là trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực của khu vực trung du miền núi phía Bắc và của cả nước, có một đội ngũ cán bộ khoa học chất lượng cao (đến năm 2020, trong số 408 cán bộ có 3 giáo sư và 26 phó giáo sư, 115 tiến sĩ, 182 thạc sĩ), Trường Đại học Nông Lâm có số lượng lớn các sản phẩm KH&CN, ấn phẩm có thể đăng ký sở hữu trí tuệ liên với nhiều hình thức khác nhau như quyền tác giả, quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng....

Các đối tượng sở hữu trí tuệ trong Trường Đại học Nông Lâm chủ yếu là các giáo trình, bài giảng và các ấn phẩm khoa học; kết quả, sản phẩm của các công trình

ngiên cứu khoa học (chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ các cấp,...); cơ sở dữ liệu, tài liệu kỹ thuật và các tài sản khác (giải pháp hữu ích và những ý tưởng có khả năng tạo ra sản phẩm hữu hình đáng giá).

Đối với các đề tài nghiên cứu khoa học, trung bình hàng năm có khoảng trên 100 đề tài nghiên cứu KH&CN các cấp được đánh giá, nghiệm thu (bao gồm nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp Đại học Thái Nguyên, cấp trường và cấp địa phương). Các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Nông Lâm rất đa dạng, bao gồm các đề tài nghiên cứu cơ bản và các đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn.

Nhiều kết quả, sản phẩm của đề tài gắn kết chặt chẽ với thực tiễn sản xuất của địa phương, góp phần phát triển kinh tế xã hội của vùng miền. Một số sản phẩm khoa học có khả năng thương mại và ứng dụng vào thực tiễn sản xuất đã được giới thiệu và bước đầu tiếp cận với các doanh nghiệp.

Hệ thống học liệu do Trường Đại học Nông Lâm và các đơn vị trực thuộc quản lý có số lượng lớn. Đây là những tài sản trí tuệ có giá trị đáp ứng nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu, phát triển của Nhà trường.

Ngoài ra, Trường Đại học Nông Lâm còn có hệ thống các bài báo khoa học do cán bộ, giảng viên của Nhà trường công bố hàng năm trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế (250 – 350 bài/năm).

Với đội ngũ cán bộ giảng dạy gồm 275 người, trong đó tỷ lệ giảng viên có trình độ từ tiến sỹ trở lên chiếm 52%, Trường Đại học Nông Lâm là một trong số các trung tâm nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực tạo ra nhiều tài sản trí tuệ có giá trị, góp phần to lớn vào chiến lược đào tạo nguồn nhân lực và phát triển kinh tế xã hội của các địa phương thuộc khu vực trung du miền núi phía Bắc và cả nước.

## **2.2. Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức**

### **\* Điểm mạnh**

- Đã ban hành được quy định quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Trường Đại học Nông Lâm (năm 2012).

- Hình thành được hệ thống quản lý tài sản trí tuệ, đặc biệt là các kết quả, sản phẩm nghiên cứu khoa học.

- Sử dụng, khai thác có hiệu quả một số các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ trong học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

- Bước đầu khai thác được một số đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ thông qua các hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng quyền sở hữu trí tuệ.

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường Đại học Nông Lâm lớn mạnh và có

trình độ cao, đối tượng cần bảo hộ sở hữu trí tuệ phong phú, đa dạng.

- Công tác sở hữu trí tuệ đang được sự quan tâm của Nhà nước, các Bộ chủ quản, đặc biệt là Cục Sở hữu trí tuệ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**\* Điểm yếu**

- Nhận thức của cán bộ viên chức, giảng viên và sinh viên về sở hữu trí tuệ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập còn hạn chế.

- Chưa phân định rõ quyền của Trường Đại học Nông Lâm, các đơn vị trực thuộc với vai trò là chủ sở hữu và vai trò của chủ nhiệm đề tài đối với các đề tài nghiên cứu bằng ngân sách Nhà nước.

- Chưa xác định rõ chủ thể nào có quyền khai thác/đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng phải đăng ký.

- Chưa phân định rõ quyền của Trường Đại học Nông Lâm, các đơn vị trực thuộc trường đối với các đối tượng chủ yếu của quyền sở hữu trí tuệ là quyền tác giả, quyền sáng chế, quyền đối với giống cây trồng.

- Chưa có cơ chế phân định rõ quyền sở hữu đối với tác phẩm khoa học cũng như đối với các kết quả nghiên cứu khoa học từ đề tài KH&CN cấp tỉnh giữa Ủy ban nhân dân các tỉnh với Trường Đại học Nông Lâm.

- Việc đăng ký và cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc quảng bá, thương mại hóa các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ trong Trường Đại học Nông Lâm chưa sâu rộng và hiệu quả.

**\* Cơ hội và thách thức**

*Cơ hội*

- Các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ngày càng hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong các trường đại học;

- Các tài sản trí tuệ trong Trường Đại học Nông Lâm và các đơn vị trực thuộc Trường phong phú, đa dạng và có nhiều tiềm năng chuyển giao;

- Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng tạo ra nhiều cơ hội tiếp cận hệ thống quản lý, khai thác tài sản trí tuệ của các trường đại học có uy tín trong nước và quốc tế;

*Thách thức*

- Phân cấp giữa đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên có ảnh hưởng đến công tác điều hành, phối hợp quản lý và khai thác tài sản trí tuệ trong toàn Đại học Thái Nguyên.

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đào tạo, chất lượng nghiên cứu khoa học trong khi các nguồn lực dành cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học (bao gồm năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất, nguồn ngân sách) còn hạn chế.

### **3. Nội dung chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Nông Lâm giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030**

#### **3.1. Quan điểm và nguyên tắc hoạt động sở hữu trí tuệ**

- Phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ gắn liền với nhiệm vụ đào tạo đại học, sau đại học theo hướng hiện đại, gắn hoạt động sở hữu trí tuệ với việc giải quyết các yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo thống nhất của Trường Đại học Nông Lâm đối với hoạt động sở hữu trí tuệ; tăng cường tính độc lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc, các nhà nghiên cứu, giảng viên trong việc thực hiện các hoạt động sở hữu trí tuệ.

- Phát triển đồng bộ hoạt động sở hữu trí tuệ trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ của Trường Đại học Nông Lâm; chú trọng tập trung phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của Nhà trường.

- Ưu tiên phát triển các hoạt động tạo ra các tài sản có giá trị sở hữu trí tuệ cao và hỗ trợ xác lập bảo hộ tài sản trí tuệ; bảo đảm quyền lợi hợp pháp trong việc thương mại hóa tài sản trí tuệ.

- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ nhằm phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ; tăng đầu tư về cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm chuyên ngành phục vụ cho hoạt động sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường hợp tác phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ giữa Trường Đại học Nông Lâm với địa phương và doanh nghiệp, với các cơ sở giáo dục đại học trong nước, các đại học có uy tín trong khu vực và trên thế giới.

- Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác, ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

#### **3.2. Mục tiêu chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Nông Lâm giai đoạn 2020 – 2025 và định hướng đến năm 2030**

##### **\* Mục tiêu tổng quát**

Phát triển, quản lý và thương mại hóa tài sản trí tuệ thuộc các lĩnh vực khoa học và công nghệ của Trường Đại học Nông Lâm; đưa tài sản trí tuệ trở thành động lực then chốt thúc đẩy hoạt động sáng tạo trong các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

##### **\* Mục tiêu cụ thể**

##### *Về tổ chức quản lý*

Trên cơ sở mục tiêu chiến lược tổng quát, Trường Đại học Nông Lâm và các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ trung và dài hạn phù hợp với thế mạnh và nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học được giao, cụ thể là:

- Đến năm 2021, Trường Đại học Nông Lâm và đơn vị trực thuộc đều có quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ.

- Đến năm 2021, Trường Đại học Nông Lâm và đơn vị trực thuộc hoàn thành công tác kiện toàn tổ chức quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ;

- Xây dựng Bộ phận Sở hữu trí tuệ làm đầu mối quản lý, theo dõi, hướng dẫn thủ tục đăng ký xác lập quyền, định giá tài sản trí tuệ, quảng bá, tư vấn và chuyển giao theo ủy thác của chủ sở hữu tài sản trí tuệ; hình thành một số doanh nghiệp khoa học và công nghệ tạo thành mạng lưới gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ.

*Về xây dựng biện pháp hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ*

- Xây dựng, phát triển các nhóm đề tài nghiên cứu khoa học theo các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở đầu ra kết quả nghiên cứu có thể ứng dụng, khai thác, chuyển giao cho doanh nghiệp, địa phương.

- Tư vấn, hỗ trợ các thủ tục đăng ký xác lập quyền hoặc đăng ký bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các đối tượng quyền tác giả, quyền sở hữu và quyền liên quan.

- Phân loại các kết quả nghiên cứu khoa học thành các nhóm nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu ứng dụng để quảng bá, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu đạt được.

*Về khai thác tài sản trí tuệ và chuyển giao công nghệ*

- Xây dựng cơ sở dữ liệu các kết quả, sản phẩm nghiên cứu có khả năng ứng dụng, định giá và chào hàng cho các địa phương, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

- Tăng nguồn thu từ các hoạt động thương mại hóa các tài sản trí tuệ chiếm tỷ lệ đáng kể trong nguồn thu của đơn vị.

- Xây dựng các biện pháp quảng bá tài sản trí tuệ, nâng cao năng lực cạnh tranh với các cơ sở đào tạo trong nước và khu vực.

**\* Các chỉ tiêu chủ yếu (đến năm 2025)**

- Nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đạt trên 50% tổng các nguồn thu của Trường Đại học Nông Lâm.

- Tăng số lượng bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, trong đó có ít nhất 20% số bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

- Có từ 8 - 12 công trình, sản phẩm nghiên cứu được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, trong đó ít nhất 5 - 8 công trình, sản phẩm nghiên cứu có thương hiệu.

- Tăng số lượng giáo trình, bài giảng đại học và sau đại học lên 50% so với năm 2020.

**\* Định hướng đến năm 2030**

- Trường Đại học Nông Lâm trở thành một trường đại học với nhiều nhóm nghiên cứu khoa học đa ngành đạt trình độ tiên tiến của Việt Nam và khu vực.
- Nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đạt trên 50% tổng các nguồn thu của Nhà trường.
- Số lượng các bài báo của Trường Đại học Nông Lâm đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín đạt khoảng 20 - 30% tổng số lượng bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế.

**3.3. Các giải pháp định hướng hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Nông Lâm**

**\* Nhóm giải pháp 1: Hoàn thiện về tổ chức, cơ chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ**

*Về cơ cấu tổ chức*

- Thiết lập hệ thống tổ chức quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ từ trường Đại học Nông Lâm đến các đơn vị trực thuộc; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp để quản lý và khai thác có hiệu quả tài sản trí tuệ của đơn vị.
- Xây dựng mạng lưới doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường để phát triển thị trường khoa học và công nghệ, triển khai thử nghiệm các kết quả, sản phẩm nghiên cứu, các dự án theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp, địa phương.
- Xây dựng Viện Khoa học sự sống, Viện Nghiên cứu và Phát triển Lâm nghiệp thuộc trường trở thành các trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tiên tiến phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của vùng trung du miền núi phía Bắc và của cả nước.
- Xây dựng và phát triển một số trung tâm nghiên cứu về khoa học nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên môi trường, phát triển nông nghiệp nông thôn chuyên sâu trong trường để triển khai các đề tài, dự án phục vụ đổi mới giáo dục - đào tạo và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

*Về cơ chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ*

- Xây dựng cơ chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ và khai thác tài sản trí tuệ, kết hợp hài hòa lợi ích giữa chủ sở hữu tài sản trí tuệ với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
- Trường Đại học Nông Lâm và các đơn vị trực thuộc xây dựng quy định chi tiết về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, trong đó lưu ý đến việc phân bổ hợp lý nguồn thu từ thương mại hóa tài sản trí tuệ.
- Tạo môi trường thuận lợi cho các giảng viên, nhà nghiên cứu phát huy hết



khả năng về đào tạo và nghiên cứu khoa học; hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mũi nhọn để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ theo đơn đặt hàng của các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

- Cập nhật thường xuyên các thông tin sáng chế làm căn cứ xây dựng các định hướng nghiên cứu khoa học, đảm bảo các kết quả nghiên cứu có đủ điều kiện đăng ký bảo hộ.

**\* Nhóm giải pháp 2: Phát triển và tạo lập tài sản trí tuệ trong các lĩnh vực khoa học**

*Phát triển và tạo lập tài sản trí tuệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ*

- Nghiên cứu phát triển công nghệ sinh học tập trung vào công nghệ gen, công nghệ tế bào, công nghệ vi sinh, công nghệ nano sinh học... Lựa chọn các kết quả nghiên cứu tiêu biểu có khả năng ứng dụng cao để đăng ký sở hữu trí tuệ.

- Nghiên cứu tạo ra các chế phẩm sinh học phục vụ bảo quản, chế biến nông sản, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phòng trừ các bệnh thường gặp của cây trồng, gia súc, gia cầm,... Lựa chọn các kết quả nghiên cứu tiêu biểu để đăng ký sở hữu trí tuệ.

- Nghiên cứu và phát triển công nghệ xử lý nước, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại ... phù hợp điều kiện trung du miền núi phía Bắc và cả nước.

*Phát triển và tạo lập tài sản trí tuệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp*

- Nghiên cứu tạo ra những vật nuôi, giống cây trồng có năng suất, chất lượng và giá trị cao phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng trung du miền núi phía Bắc.

- Lựa chọn giống mới có thể tiến hành đăng ký bảo hộ giống cây trồng theo quy định của pháp luật; quảng bá, chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng.

- Nghiên cứu tạo ra các chế phẩm sử dụng trong nông nghiệp, vắc xin và thuốc thú y ...

*Phát triển và tạo lập tài sản trí tuệ trong lĩnh vực khoa học khác*

Đối với các lĩnh vực khoa học khác, Nhà trường tạo điều kiện cho các nghiên cứu tạo ra các kết quả, sản phẩm có khả năng ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa hoặc làm cơ sở cho các nghiên cứu tạo lập tài sản trí tuệ của Nhà trường.

**\* Nhóm giải pháp 3: Nâng cao nhận thức, xây dựng nguồn lực tài chính và quảng bá cho hoạt động sở hữu trí tuệ**

*Đào tạo cán bộ, tuyên truyền và nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ*

- Xây dựng hệ thống các công cụ để phát hiện kịp thời và phòng chống các

hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Định kỳ rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quản lý sở hữu trí tuệ; thường xuyên tiến hành đào tạo kiến thức cho cán bộ phụ trách quản lý sở hữu trí tuệ của các đơn vị trực thuộc.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhà nghiên cứu của trường, ở trung du miền núi phía Bắc về quyền sở hữu trí tuệ thông qua các hình thức khác nhau.

- Các đơn vị trực thuộc của trường thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị mình; tăng cường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm phát triển sở hữu trí tuệ với các cơ sở giáo dục đại học của cả nước và khu vực.

*Xây dựng nguồn lực về tài chính cho hoạt động sở hữu trí tuệ*

- Xây dựng chính sách tài chính phù hợp cho hoạt động sở hữu trí tuệ. Xác định nhu cầu tài chính trên cơ sở đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích đối với cán bộ, giảng viên, nhà nghiên cứu có thành tích cao trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

- Thực hiện xã hội hóa hoạt động sở hữu trí tuệ; tạo lập cơ chế phối hợp giữa Nhà trường và các đơn vị trực thuộc trường với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng kết quả sở hữu trí tuệ của cán bộ, giảng viên trong trường.

*Hợp tác, quảng bá hoạt động sở hữu trí tuệ làm cầu nối gắn kết với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội*

- Hình thành mạng lưới các đối tác chiến lược phục vụ cho hoạt động sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước, chú trọng liên kết, hợp tác với các đối tác có thế mạnh về sở hữu trí tuệ trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các đối tác có thế mạnh về phát minh, sáng chế, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Liên kết phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ với các địa phương, các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước thông qua việc thực hiện các nghiên cứu, chuyển giao kết quả, quy trình công nghệ và trao đổi chuyên gia nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu, giảng dạy của Nhà trường và các cơ sở giáo dục đại khác.

- Nghiên cứu, điều tra nhu cầu sử dụng tài sản trí tuệ và khả năng chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, nhất là khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tiến hành nghiên cứu theo đặt hàng và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo nhu cầu của xã hội.

- Có chính sách kết nối với các lưu học sinh ở nước ngoài, các tiến sĩ, thạc sĩ tốt nghiệp từ nước ngoài để quảng bá hoạt động sở hữu trí tuệ của Nhà trường và chia sẻ những kinh nghiệm trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng và vận hành có hiệu quả mạng lưới các đối tác chiến lược, có tầm quan trọng đặc biệt trong hợp tác hoạt động sở hữu trí tuệ ở nước ngoài, nhất là những nước có nhiều kinh nghiệm phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ.

#### 4. Tổ chức thực hiện

- Căn cứ vào chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ, Trường Đại học Nông Lâm ban hành các quy chế, quy định quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ; các kế hoạch trung, dài hạn khác để thúc đẩy phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ trong trường.

- Căn cứ vào chiến lược và các quy chế, quy định về sở hữu trí tuệ của Nhà trường, các đơn vị trực thuộc xây dựng quy định, kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với đơn vị để khuyến khích, thúc đẩy phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ./.

HIỆU TRƯỞNG 



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
 GS.TS. Nguyễn Thế Hùng